

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-dự toán đo đạc mới, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận và xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn xã Vân Sơn, xã Đại Sơn, xã Dương Hưu, xã Sơn Động, xã Tây Yên Tử, xã An Lạc, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo, phường Chũ, xã Nam Dương, phường Phụng Sơn, xã Kiên Lao, xã Biên Động, xã Biên Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Sơn Hải, xã Tân Sơn và xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ V ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII, theo đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/5/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025, sáp nhập tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh, thành lập tỉnh Bắc Ninh mới;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/03/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 3230/QLĐĐ-ĐĐĐKĐĐ ngày 06/7/2026 của Cục Quản lý đất đai về việc góp ý thiết kế kỹ thuật – dự toán xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 865/TTr-SNNMT ngày 07/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-dự toán đo đạc mới, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận và xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn xã Vân Sơn, xã Đại Sơn, xã Dương Hưu, xã Sơn Động, xã Tây Yên Tử, xã An Lạc, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo, phường Chũ, xã Nam Dương, phường Phụng Sơn, xã Kiên Lao, xã Biên Động, xã Biên Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Sơn Hải, xã Tân Sơn và xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh, như sau:

1. Tên dự án: Đo đạc mới, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận và xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn xã Vân Sơn, xã Đại Sơn, xã Dương Hưu, xã Sơn Động, xã Tây Yên Tử, xã An Lạc, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo, phường Chũ, xã Nam Dương,

phường Phụng Sơn, xã Kiên Lao, xã Biền Động, xã Biền Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Sơn Hải, xã Tân Sơn và xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Vân Sơn, xã Đại Sơn, xã Dương Hưu, xã Sơn Động, xã Tây Yên Tử, xã An Lạc, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo, phường Chũ, xã Nam Dương, phường Phụng Sơn, xã Kiên Lao, xã Biền Động, xã Biền Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Sơn Hải, xã Tân Sơn và xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

4. Phạm vi, nhiệm vụ, khối lượng công việc

- Thu thập, khảo sát, nghiên cứu các loại tài liệu trắc địa, bản đồ, hồ sơ địa chính; điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng đất; tình hình và mức độ biến động đất đai; tình hình trang thiết bị và nhân lực về quản lý đất đai của các xã, phường; đánh giá mức độ và hiệu quả sử dụng để đề ra nội dung và biện pháp tối ưu khi thực hiện cho từng đơn vị cấp xã.

4.1. Đo đạc, lập bản đồ địa chính

- Đo đạc bản đồ địa chính đối với xã Sa Lý.
- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính đối với phường Chũ.

4.2. Đăng ký cấp lần đầu, cấp đổi Giấy CNQSD đất, lập hồ sơ địa chính

- Hoàn thành việc kê khai đăng ký đất đai theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính cho tất cả các thửa đất; tổ chức lập hồ sơ, tạo file dữ liệu hồ sơ số và nhập thông tin do người sử dụng đất kê khai, đăng ký; quét giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xử lý các tệp tin quét thành tệp (file) hồ sơ quét dạng số của thửa đất, lưu trữ dưới khuôn dạng tệp tin PDF; trích lục bản đồ địa chính (*thực hiện các bước công việc từ Bước 1 đến Bước 6 ở cấp xã trong Định mức KTKT ban hành theo Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11/9/2025*);

- Thực hiện các thủ tục cấp lần đầu Giấy CNQSD đất cho các trường hợp đủ điều kiện và cấp đổi Giấy CNQSD đất cho người sử dụng đất có nhu cầu trong thời gian thực hiện dự án;

- Lập bộ hồ sơ địa chính số theo số liệu đo đạc và thông tin mới nhất hiện có.

- Các trường hợp còn lại chưa hoàn thiện việc đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính như: vướng mắc về nguồn gốc, do chờ điều chỉnh quy hoạch, chờ triển khai các dự án, chênh lệch diện tích lớn so với Giấy CNQSD đất đã cấp, việc xét duyệt mất nhiều thời gian,... thì bàn giao cho Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện theo nhiệm vụ thường xuyên sau khi dự án kết thúc. Việc cấp Giấy CNQSD đất sẽ được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện và cập nhật thường xuyên theo nhu cầu của người sử dụng đất.

4.3. Xây dựng CSDL đất đai

- Chuyển đổi, bổ sung, hoàn thiện CSDL địa chính đã xây dựng trước ngày 01/8/2024 (ngày Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT có hiệu lực thi hành);

- Xây dựng CSDL địa chính lồng ghép với lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận cho các trường hợp được cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi. Cụ thể:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa chính lồng ghép với việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính cho tất cả các thửa đất;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu thuộc tính địa chính lồng ghép với việc kê khai đăng ký, lập hồ sơ địa chính cho các thửa đất;

+ Lập bảng tham chiếu cho các thửa đất mới được đo đạc mà chưa cấp hoặc đổi Giấy CNQSD đất;

+ Tích hợp với CSDL đất đai đang vận hành ở địa phương để phục vụ cho công tác cấp, đổi Giấy CNQSD đất, cập nhật chỉnh lý thường xuyên sau này.

- Xây dựng CSDL đất đai đối với các phân hệ còn lại.

5. Tổng mức kinh phí dự toán (làm tròn): 101.446.679.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm linh một tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).

6. Nguồn kinh phí và dự kiến phân bổ:

6.1. Nguồn kinh phí: Đầu tư công.

6.2. Dự kiến phân bổ như sau:

- Thực hiện năm 2026: 87.551.255.000 đồng;

- Thực hiện năm 2027: 13.895.424.000 đồng;

7. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công: Chỉ định thầu rút gọn.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuê tỉnh Bắc Ninh, Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Chủ tịch UBND các xã, phường: Vân Sơn, Đại Sơn, Dương Hưu, Sơn Động, Tây Yên Tử, An Lạc, Yên Định, Tuấn Đạo, Chũ, Nam Dương, Phượng Sơn, Kiên Lao, Biễn Động, Biễn Sơn, Đèo Gia, Lục Ngạn, Sơn Hải, Tân Sơn, Sa Lý và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TH, KTN, KTTH;
- Lưu: VT; KTN Tài;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải